TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **596**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 382/2026/TLST-HNGĐ ngày 17/03/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Hà Thị G** – sinh năm 1986;

CCCD: 027186000468 cấp ngày 16/03/2026;

- Anh **Dương Quang T** – sinh năm 1979;

CCCD: 001079044396 cấp ngày 24/06/2021;

Cùng thường trú và hiện ở: 49B tổ H phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Hà Thị G và ông Dương Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, TP Hà Nội (nay là UBND phường V, TP Hà Nội). Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2016 ngày 29/03/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và cách sống nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên ông bà cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Việc ông bà tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ***Bà Hà Thị G và ông Dương Quang T thuận tình ly hôn.***

- Về con chung: Bà Hà Thị G và ông Dương Quang T cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 01 con chung là cháu Dương Đức K, sinh ngày 13/8/2016.

Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Dương Đức K cho ông Dương Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Bà G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ông bà cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn ông bà không có thai chung.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Ông bà cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Ông bà cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Quang T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0006224 ngày 17/03/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND Khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND p. Vĩnh Tuy, HN
(số 50/29.3.2016)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh